TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 60/2019/QĐST- HNGĐ	*TP. Kon Tum, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị B.

Địa chỉ: 634/8/5 V, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc L.

Địa chỉ: Đại đội 26, Phòng kỹ thuật, Sư đoàn 10, thành phố K, tỉnh Kon Tum

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi chung: Chị Hồ Thị B và anh Vũ Ngọc L thỏa thuận: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 96/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đối với cháu Vũ Minh Ng, sinh ngày 21/5/2002 từ anh Vũ Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng nay giao cháu Vũ Minh Ng cho chị Hồ Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Vũ Ngọc L cấp dưỡng tiền nuôi cháu Ng 3.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 4/2019 cho đến khi cháu Vũ Minh Ng đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng hàng tháng

cho cháu Vũ Minh Ng, anh L chuyển vào tài khoản của cháu Vũ Minh Ng là 040066041001 tại Ngân hàng Sacombank tỉnh Kon Tum.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm :

Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Chị Hồ Thị B thỏa thuận chịu 150. 000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Hồ Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hồ Thị B đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0000992 ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Hồ Thị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường